

Bản án số: 928/2022/HS-PT

Ngày: 16 - 12 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Đức Toàn

*Các Thẩm phán:* Bà Lê Thúy Cầu

Ông Chung Văn Kết

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Thới Ngọc Bắc, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Mộng Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 785/2022/TLPT-HS ngày 27/10/2022 đối với bị cáo Phạm Hoàng T do có kháng cáo của bị cáo Phạm Hoàng T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 436/2022/HS-ST ngày 16/9/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị cáo có kháng cáo:*

**Phạm Hoàng T;** Giới tính: Nam; Sinh năm 1980 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký HKTT: 303/19/8A B, Phường 2, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (đã bị xóa khẩu vào ngày 29/7/2004); Chỗ ở: Không nơi ở nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Con ông Trần Văn L (chết) và con bà Trương Thị Ngọc Th; Hoàn cảnh gia đình: bị cáo chưa có vợ, chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt trong trường hợp truy nã và bị tạm giam từ ngày 22/12/2021 (có mặt).

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Phạm Hoàng T:* Luật sư Nguyễn Đình T  
- Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh

*(Những người tham gia tố tụng không có kháng cáo, không liên quan đến nội dung kháng cáo Tòa án không triệu tập)*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 17/3/2003, anh Nguyễn Thanh L và anh Nguyễn Lê Thiện Th đang ngồi ăn uống tại hành lang Lầu 1 Chung cư T, Phường 13, Quận A nhìn thấy Nguyễn Hữu P và chị Trần Thị Ngọc B (là người ở tại lầu 1 chung cư T) đang đứng nói chuyện ở chân cầu thang của chung cư T thì anh L và anh Th chọc ghẹo, nhưng Ph và chị B không nói gì và bỏ đi. Sau khi đưa chị B về nhà, Ph đến quán trên đường T, Quận A gặp anh ruột là Nguyễn Hữu C, Trần Minh Q và Phạm Hoàng T đang ngồi uống rượu. Tại đây, Ph kể lại sự việc bị anh L và anh Th chọc ghẹo cho C, T và Q nghe, rồi rủ cả nhóm đến chung cư T đánh anh L và anh Th, cả nhóm đồng ý. C chở T, Ph chở Q bằng 02 xe máy hiệu Honda (không rõ biển số), trên đường đi thấy có công trình đang xây dựng thì cả nhóm dừng xe lại, mỗi người lấy 01 cây gỗ dài khoảng 01 m, có cạnh (10x3) cm cầm theo làm hung khí.

Khi đến chung cư T, Ph, C, Q và T cầm cây gỗ đi lên lầu 1. Khi thấy anh L và anh Th đang ngồi, Ph hỏi “Tại sao lúc này lại chửi tao” thì anh L và anh Th đứng dậy. Lúc này, T liền dùng cây gỗ đánh 01 cái vào đầu anh L làm anh L té xiú xuống nền nhà, còn Q thì dùng cây gỗ đánh trúng vào vai và tay của anh Th gây ra thương tích nhẹ. Sau đó thấy anh L ngã xuống bất tỉnh nên Ph, C, Q và T vứt cây gỗ và bỏ chạy. Về phía anh L và anh Th được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện.

Tại Bản giám định y pháp số 229/TT.04 ngày 19/02/2004 của Tổ chức giám định pháp y Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận đối với Nguyễn Thanh L:

- Chân thương sọ não gây dập não, tụ máu ngoài màng cứng, nứt sọ đã mở hiện lõm sọ phập phồng d=4x4,5cm, sọ đỉnh sau phải, ổn định.

- Tỷ lệ thương tật toàn bộ 33%, xếp loại thương tật vĩnh viễn (Bút lục 90)

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích (giám định bổ sung) số 229B/TT04-22 ngày 14/4/2022 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Không đủ cơ sở trả lời cơ chế hình thành vết thương và hung khí gây ra vết thương được nêu trong bản kết luận do không có phim cắt lớp vi tính hiện tại thời điểm nhập viện Bệnh viện Nhân dân 115 (do hồ sơ bệnh án của Nguyễn Thanh L tính đến thời điểm hiện tại là 19 năm, đã quá thời hạn lưu trữ nên không thể cung cấp phim CT Scanner của bệnh nhân L).

- Vết thương được nêu trong Bản kết luận có nguy hiểm đến tính mạng của đương sự.

Đối với anh Nguyễn Lê Thiện Th bị thương tích nhẹ, đã có đơn từ chối giám định và cam kết không khiếu nại gì.

Ngày 12/3/2004, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận A khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Hữu P, Nguyễn Hữu C và Trần Minh Q và Phạm Hoàng T,

sau đó chuyển hồ sơ vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra.

Ngày 24/11/2004, Tòa án nhân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử và tuyên án đối với Nguyễn Hữu P, Nguyễn Hữu C và Trần Minh Q, về tội “Gây rối trật tự công cộng”, theo Bản án số 2003/HSST (Ph: 01 năm tù, C: 09 tháng tù; Q: 09 tháng tù). Riêng đối với Phạm Hoàng T bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định truy nã về tội “Giết người” và đến ngày 22/12/2021 thì bị bắt giữ.

**Tại bản án hình sự sơ thẩm số 436/2022/HS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2022, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:**

*Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Căn cứ điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.*

Xử phạt: Phạm Hoàng T 12 (mười hai) năm tù, về tội: “*Giết người*”. Thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/9/2022, bị cáo Phạm Hoàng T đã kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

**Tại phiên tòa phúc thẩm:**

1. Phân xét hỏi:

Bị cáo Phạm Hoàng T giữ nguyên kháng cáo và trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì những người cùng thực hiện hành vi phạm tội với bị cáo đều được xem xét mức hình phạt nhẹ.

2. Phân tranh luận

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP.HCM phát biểu quan điểm:

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo Phạm Hoàng T kháng cáo nhưng không có căn cứ chứng minh. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng, đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên hình phạt 12 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo Phạm Hoàng T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Phần đối đáp của người bào chữa cho bị cáo Phạm Hoàng T: Không tranh luận về tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát quy kết đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do bị cáo không có ý thức tước đoạt tính mạng của người bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa cho bị cáo Phạm Hoàng T giữ nguyên quan điểm về phần tranh tụng của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

3. Phần bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Phạm Hoàng T xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm đoàn tụ với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Bị cáo Phạm Hoàng T thực hiện việc kháng cáo theo đúng quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự nên đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

[2.1] Bị cáo Phạm Hoàng T không có mâu thuẫn gì với bị hại ông Nguyễn Thanh L nhưng khi được Nguyễn Hữu P kể lại sự việc ông L và ông Nguyễn Lê Thiện Th chọc ghẹo Ph và bà Trần Thị Ngọc B tại Chung cư T. Khi Ph rủ bị cáo đi đánh ông L và ông Thanh thì bị cáo đồng ý. Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 17/3/2003, Nguyễn Hữu P, Nguyễn Hữu C, Trần Minh Q và bị cáo Phạm Hoàng T đến chung cư để đánh ông L và ông Thanh. Khi đến chung cư, bị cáo T liền dùng cây gỗ đánh 01 cái trứng vào đầu ông L làm ông L té xỉu xuống nền nhà, qua giám định có tỷ lệ thương tật 33%, vết thương này nguy hiểm đến tính mạng của bị hại. Bị cáo không có mâu thuẫn gì với người bị hại nhưng với thái độ côn đồ, bị cáo đã dùng cây gỗ đánh vào đầu là vùng trọng yếu trên cơ thể của bị hại, gây ra thương tích nặng.

Bị cáo nhận thức được việc dùng cây gỗ đánh vào đầu của người khác là rất nguy hiểm, có thể tước đoạt tính mạng của người bị tấn công nhưng vẫn cố tình thực hiện, bất chấp hậu quả xảy ra là như thế nào. Bị hại không chết là ngoài ý muốn của bị cáo, do bị hại được cứu chữa kịp thời.

Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình trật tự, an ninh xã hội tại địa Ph, gây tâm lý hoang mang cho người dân sinh sống tại khu vực.

[2.2] Với hành vi nêu tại mục [2.1], Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Hoàng T phạm tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Hoàng T

[3.1] Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định tính chất hành vi của bị cáo là phạm tội chưa đạt, đồng thời bị cáo không có tình tiết tăng nặng và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), từ đó xử phạt bị cáo Phạm Hoàng

T 12 (mười hai) năm tù là phù hợp với quy định của pháp luật, tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi do bị cáo thực hiện.

[3.2] Quá trình tố tụng tại giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Hoàng T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết mới làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cũng như đề nghị của người bào chữa. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm của là có căn cứ chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phạm Hoàng T phải chịu theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Hoàng T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 436/2022/HS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Căn cứ điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Phạm Hoàng T 12 (mười hai) năm tù về tội “Giết người”, thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2021.

2. Tiếp tục giam giữ bị cáo Phạm Hoàng T để đảm bảo Thi hành án.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày thời hạn hết kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phạm Hoàng T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Công an TP. Hồ Chí Minh (Để tổng đạt cho bị cáo);
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu: VP, HS (ĐTM)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Đức Toàn**